

Bản án số: 131/2023/HS-ST

Ngày 18 tháng 5 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Kim Hoa và ông Dương Ngọc Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh: Bà Nguyễn Thị Nhật Trà, kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2023/HSST ngày 18/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2023/QĐXXST ngày 04/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn C**; Sinh ngày 29/3/2002; Tại huyện Yên T, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Yên Th, xã Phúc Th, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T và con bà: Phan Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/02/2023 đến ngày 06/3/2023 được tại ngoại cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 2003; Địa chỉ: Xóm Đồng T, xã Tiến Thành, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1994. ĐKKTT: Xóm Đồng Th, xã Nam C, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Số 15 đường Phương H, phường Trung Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24/02/2023, Trần Văn C đến phòng trọ C.06, Tòa nhà A, chung cư Vinh Trung, khối Phương H, phường Trung Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An của anh Hà Danh M (Sinh năm 2003, trú tại xã Lăng Th, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An – Là bạn của Chiến) để ngủ nhờ. Đến khoảng 16 giờ 40 phút ngày 24/02/2023, khi ngủ dậy không thấy ai, Trần Văn C đi sang

phòng ngủ của anh Nguyễn Hữu C thấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ACER Nitro 5, màu đen để trên bàn học nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, Trần Văn C đã lấy trộm chiếc máy tính bỏ vào ba lô của mình rồi đi đến cửa hàng mua bán sửa chữa máy tính số 15, đường Phượng H, phường Trung Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và bán cho anh Nguyễn Văn C (Là chủ cửa hàng) với số tiền 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm nghìn đồng). Anh C đã sử dụng tài khoản của mình chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng của Trần Văn C. Sau khi nhận được tiền, Trần Văn C dùng trả nợ cho anh Cao Tiến H (Sinh năm 1995, trú tại xóm Thanh B, xã Tân A, huyện Tân K, tỉnh Nghệ An) số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); Anh H đã sử dụng hết số tiền trên để mua linh kiện điện thoại; Và trả nợ cho anh Vũ Văn Tr (Sinh năm 1993, trú tại xóm Thọ Tr, xã Hậu Th, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An) số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Anh Tr đã sử dụng hết số tiền trên để tiêu xài cá nhân. C đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Còn lại số tiền 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Ngày 24/02/2023, anh Nguyễn Hữu C đến C an phường Trung Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An trình báo sự việc.

Ngày 24/02/2023, biết Cơ quan C an đang điều tra và nhận thức được hành vi phạm tội của mình, Trần Văn C đến C an phường Trung Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đầu thú và giao nộp số tiền 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự UBND thành phố Vinh kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ACER NITRO 5 màu đen, bên trong gắn chip Intel I5, ổ cứng dạng SSD, dung lượng 512GB, kích thước màn hình 15,6 Inch; Số seri NHQEKSV 001143BB9A3400 sản xuất ngày 29/10/2021, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 24/02/2023 có giá trị là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

- Ngày 25/02/2023, Cơ quan CSĐT C an thành phố Vinh thu giữ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ACER NITRO 5 màu đen, bên trong gắn chip Intel I5, ổ cứng dạng SSD, dung lượng 512GB, kích thước màn hình 15,6 Inch; Số seri NHQEKSV 001143BB9A3400 sản xuất ngày 29/10/2021, đã qua sử dụng từ anh Nguyễn Văn C, trả lại cho anh Nguyễn Hữu C theo Quyết định xử lý vật chứng số 32/QĐ-ĐTTH ngày 06/3/2023. Anh Nguyễn Hữu C nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

- Số tiền 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) được tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Phiếu nhập kho TK 9911 ngày 21/3/2023

Tại bản cáo trạng số 146/VKS-HS ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn C từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn C số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và xử lý vật chứng: trả lại số tiền 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) cho anh Nguyễn Văn C; Áp dụng điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí buộc Trần Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST và tiền án phí DSST.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Hữu C vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra C an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 40 ngày 24/02/2023, tại phòng trọ C.06, Tòa nhà A, chung cư Vinh Trung, khối Phương H, phường Trung Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Trần Văn C có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ACER NITRO 5 màu đen, bên trong gắn chip Intel I5, ổ cứng dạng SSD, dung lượng 512GB, kích thước màn hình 15,6 Inch; Số seri NHQEKS

001143BB9A3400 sản xuất ngày 29/10/2021, đã qua sử dụng trị giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) của anh Nguyễn Hữu C.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 10.000.000 đồng nên đã vi phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Bản cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện ra đầu thú và giao nộp một phần tài sản chiếm đoạt, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[2.4]. Về Trách nhiệm bồi dân sự và xử lý vật chứng:

Bị hại là anh Nguyễn Hữu C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm về phân dân sự.

Bị cáo bán tài sản đã chiếm đoạt là máy tính xách tay cho anh Nguyễn Văn C với giá 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm nghìn đồng). Hiện nay, máy tính đã được thu hồi trả lại cho bị hại, anh C yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm nghìn đồng). Do anh C mua máy của bị cáo mà không biết tài sản này do bị cáo phạm tội mà có nên cần chấp nhận yêu cầu của anh C buộc bị cáo phải bồi thường cho anh C. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo đã nộp lại số tiền 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) cho cơ quan CSĐT C an thành phố Vinh số tiền bán máy tính để trả lại cho anh C. Vì vậy cần tuyên trả số tiền 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) cho anh Nguyễn Văn C và tiếp tục buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) cho anh Nguyễn Văn C.

Đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ACER NITRO 5 màu đen đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Hữu C theo Quyết định xử lý vật chứng số 32/QĐ-ĐTTH ngày 06/3/2023.

[2.5]. Đối với anh Nguyễn Văn C là người mua máy tính xách tay của Trần Văn C nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên anh Nguyễn Văn C không phạm tội.

Đối với Cao Tiến H và Vũ Văn Tr là người được Trần Văn C dùng tiền do bán máy tính xách tay phạm tội mà có để trả nợ, quá trình điều tra xác định H và Tr không biết số tiền đó do Chiến phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2.6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo luật định.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/5/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã xã Phúc Th, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về Trách nhiệm bồi dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ vào điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự, điều 48 Bộ luật hình sự; điều 589 Bộ luật dân sự:

Trả lại cho anh Nguyễn Văn C số tiền 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao nhận tài sản số 23/2023/BBBG-KBNA(VNĐ) và Phiếu nhập kho TK 9911 ngày 21/3/2023 của Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An.

Buộc bị cáo Trần Văn C phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn C số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí,

lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của BLTTHS bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ/.

Nơi nhận:

- VKS, CATP, THADS TP. Vinh;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thanh Hương